

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

*Đà Lạt, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

Số: 337/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ **việc dân sự** thụ lý số 505/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

*Một bên là:* Anh Văn Đ. h. TR, sinh năm: 1998.

ĐKNKTT: Số 47/1 đường A, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 4/8 đường C, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

*Và một bên là:* Chị Thới Tr. d. h, sinh năm: 1989.

ĐKNKTT: Số 47/1 đường A, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 187C/37 đường M, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Văn Đ. h. TR và Chị Thới Tr. d. h trải qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau mới quyết định kết tiến đến hôn nhân, anh chị chung sống với nhau từ năm 2016 nhưng đến ngày 29/3/2018, anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố Đà Lạt. Hôn nhân của hai bên đều hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và có tổ chức lễ cưới. Như vậy, hôn nhân giữa Anh Văn Đ. h. TR và Chị Thới Tr. d. h là hợp pháp.

Cuộc sống chung của vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn sau khi chị H sinh con vào năm 2017, nguyên nhân chính do vợ chồng không thống nhất trong việc nuôi dạy con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và vợ chồng cũng đã có thời gian sống ly thân cho đến cuối năm 2019 thì quay về đoàn tụ. Sau đó đến năm 2020, vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có sự qua lại, thăm hỏi, động viên nhau. Nay anh Tr và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng.

**[2] Về con chung:**

Vợ chồng có 02 con chung là Văn Đ. Th. M, sinh ngày: 29/8/2017 và Văn V Th, sinh ngày: 07/11/2020. Hiện tại các con đang sống cùng Chị Thới Tr. d. h tại số 187C/37 Trần Quang Khải, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, anh Tr và chị H cùng thống nhất giao 02 con chung cho Chị Thới Tr. d. h trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, Anh Văn Đ. h. TR sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ/tháng/02 con chung, mỗi con là 1.000.000đ/tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10/2022.

**[3] Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung:** Không có.

**[5] Về án phí, lệ phí Tòa án:** Chị Thới Tr. d. h thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Đ. h. TR và Chị Thới Tr. d. h thỏa thuận thuận tình ly hôn

- Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Văn Đ. Th. M, sinh ngày: 29/8/2017 và Văn V Th, sinh ngày: 07/11/2020.

Khi ly hôn, anh chị cùng thống nhất giao 02 con chung cho Chị Thới Tr. d. h trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Văn Đ. h. TR thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thành niên với số tiền 2.000.000đ/tháng/02 con chung (Hai

triệu đồng/tháng/02 con chung), mỗi con là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10/2022.

*Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.*

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình*

## **2. Về án phí, lệ phí Tòa án:**

- Chị Thới Tr. d. h thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002092 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị Thới Tr. d. h đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Căn cứ biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002093 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả Anh Văn Đ. h. TR số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình đã tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND [phường 5, thành phố Đà Lạt](#);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đặng Thị Thới**